|  |  |
| --- | --- |
| **BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN DLP** | *Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**MẬT**

**Kính gửi: Phó Tổng Giám đốc Phan Thanh Hải**

*(v/v thu thập thông tin về triển khai DLP của các ngân hàng trong nước)*

1. **So sánh tính năng cơ bản các giải pháp DLP trên thị trường:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung/tính năng** | **Trellix** | **Forcepoint** | **Symantec** |
| **1. Cấu phần phân loại dữ liệu (phân loại và gán nhãn dữ liệu theo các cấp độ bảo mật của dữ liệu).** | Đáp ứng  (Fortra Classifier) | Đáp ứng  (Get Visibility) | Đáp ứng  (Fortra Classifier) |
| **2. Cấu phần DLP:** |  |  |  |
| **a. DLP Discovery**: Định danh các dữ liệu quan trọng, đang lưu trữ ở vị trí không an toàn và thực hiện xử lý (remove, encrypt, delete...) | Đáp ứng | Đáp ứng | Đáp ứng |
| **b. DLP Endpoint**: Giám sát và phòng chống thất thoát dữ liệu trên máy trạm qua các kênh truyền gửi, thiết bị ngoại vi, kết nối mạng. | Đáp ứng | Đáp ứng | Đáp ứng |
| Một số điểm khác biệt trong cấu phần DLP cho máy trạm: |  |  |  |
| - Ngăn chặn hành vi chụp màn hình bằng các phần mềm của bên thứ ba | Đáp ứng | Đáp ứng | Không đáp ứng |
| - Nhận diện, phòng chống thất thoát đối với file đặt password, mã hóa | Đáp ứng  (thông qua cơ chế tagging) | Không đáp ứng  (Biện pháp thay thế: áp policy chặn gửi file mã hóa) | Không đáp ứng  (Biện pháp thay thế: áp policy chặn gửi file mã hóa) |
| - Giám sát khi người dùng log in chế độ Safemode | Đáp ứng | Không đáp ứng | Đáp ứng |
| - Tự động nhận diện, phân loại theo vị trí lưu trữ dữ liệu, theo hệ thống ứng dụng tạo ra dữ liệu | Đáp ứng | Không đáp ứng | Không đáp ứng |
| **c. DLP Network**: giám sát, phát hiện và ngăn chặn truyền, gửi dữ liệu ra bên ngoài thông qua web, email. | Đáp ứng | Đáp ứng | Đáp ứng |
| - Điểm khác biệt: Ghi nhận, theo dõi toàn bộ luồng truyền gửi (bao gồm cả luồng không vi phạm chính sách) phục vụ các nhu cầu điều tra sự cố. | Đáp ứng | Không đáp ứng | Không đáp ứng |

1. **Thông tin triển khai DLP của các ngân hàng/tổ chức tài chính trong nước[[1]](#footnote-1):**

| **Hãng** | **Trellix (McAfee)** | **Forcepoint** | **Symantec** |
| --- | --- | --- | --- |
| Nhà phân phối | Mi2 | Netpoleon | Westcon |
| Đối tác triển khai (dự kiến) | 1. HiPT (*Techcombank*) 2. SVTech (*ABBank, Mcredit, Techcombank - mua thêm*) 3. HPT (*SHB*) 4. Infonet (*MSB, Tpbank*) 5. FIS (*Tpbank: phân loại dữ liệu + DLP; MB, VCB: đầu mối dự án DLP; HDB*) 6. ETC (*Vietin: công cụ DLP*) | 1. FIS (*Tpbank: phân loại dữ liệu + DLP; MB, VCB: đầu mối dự án DLP; HDB*) 2. HPT (*SHB*) 3. Infonet (*MSB, Tpbank*) 4. SVTech (*ABBank, Mcredit, Techcombank - mua thêm)* 5. NEO (*chưa có kinh nghiệm triển khai*) | 1. TechLab (*VCB, MB, ABBank, VPB: phân loại dữ liệu + rules, 1 ngân hàng của Singapore, Thái Lan, 1 TCTD của Campuchia*). 2. Nccyber (*nhân sự từ Deloitte, chỉ có kinh nghiệm ngoài Việt Nam*). |
| Các khách hàng (ngân hàng/tổ chức tài chính) đã triển khai DLP | Techcombank (10.000 users, DLP Full) – *HiPT, BSI* | Maybank (200 users, DLP Full). | 1 NHTMCP (6500 users, on-prem + cloud). |
| SHB (7.000 users, DLP Full) - *HPT* | Taipei Fubon (200 users, DLP Full). | 1 công ty tài chính cho vay tiêu dùng (6000 users, Endpoint, Mail, on-prem + cloud). |
| MSB (8.000 users, DLP Full) - *Infonet* | PGBank (800 users, DLP act as add-on features via Web Security). | 1 NHTMCP (5000 users, Endpoint / Network) |
| HD Bank (9.000 users, DLP Full) - *FIS* |  | 1 NHTMCP (1000 users, endpoint). |
| VIB (7.000 users, DLP Full) - *TDV* |  |  |
| ABBank (5.000 users, DLP Full) |  |  |
| Tpbank (6000 users, Data Classification) - *Infonet* |  |  |
| VPB Securities (4.000 users, DLP Full) - *Amigo* |  |  |
| Mira Asset Finance (DLP Full + Data Classification) - *DTG* |  |  |
| Vina capital (1.000 users, DLP Endpoint) |  |  |
| BaoViet (2.000 users, DLP Endpoint) - *Tecapro* |  |  |
| Fsoft (DLP Full + Encryption) – *FDC/FPT* |  |  |

1. **Thông tin một số gói thầu DLP gần đây:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đơn vị** | **Tổng mức đầu tư** | **Số lượng users** | **Nhà thầu trúng thầu** | **Hãng giải pháp** |
| Viettel | 36 tỷ | 2.000 users | Nextgen | Trellix |
| Vietinbank | 23 tỷ | 4.000 users DLP, 2.700 users phân loại dữ liệu | Đang xét thầu | |
| VRB | 3,3 tỷ | 600 user DLP và phân loại dữ liệu | Amigo  Mi2 (phân loại dữ liệu) | Forcepoint |

1. *Thông tin tổng hợp trên cơ sở trao đổi với các nhà phân phối, các đối tác triển khai* [↑](#footnote-ref-1)